

Câu 7.1. Một số ứng dụng của đồng trong cuộc sống là:

- | | |
|---|--|
| a. Làm hũ bình để thức ăn, đồ ngâm chua. | c. Được sử dụng làm đồ điện, dây điện,.... |
| b. Dùng trong xây dựng như: lát gạch,.... | d. Hoà chung với cát và nước để xây nhà. |

Câu 7.2. Đá vôi được dùng để làm:

- | | |
|--|---|
| a.Sản xuất xi măng, tạc tượng, làm phấn viết.. | c.Làm ra các nhạc cụ như: công, chiêng... |
| b.Dùng cụ làm bếp, khung cửi sô, vỏ hộp.. | d.Đồ dùng y tế, kính máy ảnh, ống nhòm... |

Câu 8. Vữa xi măng trộn xong phải dùng ngay là vì:

- | | |
|---|---|
| a. Cản trộn nhiều nước để bảo quản lâu không bị khô cứng. | c. Có nhiều lỗ nhỏ li ti chứa không khí và cẩn thận dễ vỡ |
| b. Để lâu sẽ kết lại thành tảng không dùng trong xây dựng được. | d.Vì nếu để ngoài không khí sẽ dễ bị a-xít ăn mòn. |

Câu 9.1. Việc nên làm để giữ vệ sinh tuổi dậy thì là:

- | | |
|---|---|
| a. Gội đầu thay quần áo tắm giặt bằng nước sạch và xà phòng. | c. Giữ vệ sinh thân thể sạch sẽ, thay quần áo và không cần tắm. |
| b. Không thay quần áo lót, chỉ rửa bộ phận sinh dục bằng nước sạch. | d.Chỉ có nữ mới cần tắm giặt, gội đầu bằng nước sạch và xà phòng. |

Câu 9.2. Những việc nên làm để bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì là :

- | | |
|---|--|
| a.Sử dụng các chất gây nghiện như: rượu,... | c.Dùng điện thoại chơi game nhiều giờ... |
| b.Xem phim ảnh không lành mạnh... | d.Luyện tập thể dục, ăn uống đủ chất ... |

Câu 10. Việc nên làm để bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông là:

- | | |
|--|--|
| a. Khi đèn xanh thì chạy nhanh về nhà, băng qua đường không cần quan sát. | c. Đội mũ bảo hiểm sẽ che mắt tầm nhìn khi tham gia giao thông. |
| b. Cần tìm hiểu các luật giao thông và tuân theo bảng hướng dẫn, đèn tín hiệu. | d. Chạy xe đạp song song dàn hàng 3, đi bộ và đá banh dưới lòng đường. |

Câu 1. Muỗi vẫn là động vật trung gian truyền bệnh:

- | | |
|-------------------|---------------|
| a. Sốt rét | c. Viêm não |
| b. Sốt xuất huyết | d. Viêm gan A |

Câu 2. Việc nào dưới đây chỉ có phụ nữ làm được:

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------|
| a. Làm bếp, nấu ăn giỏi | c. Chăm sóc nhà cửa, con cái |
| b. Mang thai ẵm cho con bú sữa mẹ | d. Thêu và may vá giỏi |